

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2022

*“V/v ly hôn nuôi con chung giữa chị
Ph-anh Kh”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Diễm.

Ông Đặng Ngọc Tân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh
Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2022/TLST-
HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung,
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng
12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dư Thị Ph, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện U, Thành Phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Sinh Kh, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai, nguyên đơn
là chị Dư Thị Ph trình bày: Chị và anh Nguyễn Sinh Kh tự do, tự nguyện tìm
hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 13/4/2017,
sau khi kết hôn cả hai lao động tự do tại Hà Nội. Trong quá trình chung sống do*

vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2020 mâu thuẫn căng thẳng, chị Ph đưa con chung trở về quê tại xã Đ, huyện U sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh Kh.

Về con chung: Chị Ph khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04/12/2017, con chung hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi sống ly thân cho đến nay, ly hôn xảy ra chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ph khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Sinh Kh trình bày: Anh xác nhận lời khai của chị Ph về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng cũng không còn, anh nhất trí xin được thuận tình ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Anh Kh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Ph đã khai. Tại phiên tòa anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Kh khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ph và anh Kh được thuận tình ly hôn. Về con chung: Xử giao con chung cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy về tài sản chung không đặt ra giải quyết. Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn C, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái

Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dư Thị Ph và anh Nguyễn Sinh Kh được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Qu vào ngày 13/4/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống và lao động tự do tại Thành Phố Hà Nội, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2020 mâu thuẫn căng thẳng, chị Ph đã đưa con chung trở về quê tại xã Đ sinh sống, anh Kh cũng trở về quê tại xã A sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ph làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh Kh. Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Kh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ph không còn, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, anh nhất trí xin được thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Ph và anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph và anh Kh được thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[3]Về con chung: Chị Ph và anh Kh có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04/12/2017. Chị Ph và anh Kh đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của các đương sự về nuôi dưỡng con chung cho thấy con chung đang được chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng chu đáo kể từ khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay, cháu H đang sinh sống và học tập ổn định tại nơi cư trú. Tại phiên tòa chị Ph trình bày và anh Kh cũng thừa nhận quá trình sống ly thân anh Kh không hỏi han thăm nom gì đến con chung. Vì vậy cần giao con chung cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung: Chị Ph và anh Kh không yêu cầu, vì vậy Tòa án không xét.

[5]Về án phí và lệ phí tòa án: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Ph và anh Kh có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dư Thị Ph và anh Nguyễn Sinh Kh được thuận tình ly hôn.

2/Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Kh có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị Ph và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004870 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Ph và anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC